

lá chi chít vết bệnh liên kết nhau làm lá vàng, cháy khô, làm giảm khả năng quang hợp của lá. Vết bệnh trên thân, cuống lá cũng tương tự.

Biện pháp phòng trừ: Khi bệnh chớm xuất hiện trên lạc vụ thu, vụ xuân có thể phòng trừ bằng cách phun các loại thuốc Manage 15WP, Nustar 40EC hoặc Bavistin, Score 250EC, v.v....

5. Bệnh héo xanh vi khuẩn

- Biểu hiện đầu tiên của bệnh nhìn thấy là những lá non ở phía trên bị héo tái (nhìn rõ nhất vào lúc trời nắng), sau đó toàn bộ cây bị héo rũ nhưng lá vẫn có màu xanh, cuối cùng cây trở nên khô héo. Nhiệt độ thích hợp cho bệnh héo xanh vi khuẩn phát triển ở nhiệt độ đất 28 - 33°C. Phương pháp xác định bệnh là nhổ cây bệnh, rửa sạch đất rễ chính, cắt ngang rễ và nhúng mặt cắt vào dung dịch nước trong suốt đựng trong cốc hoặc lọ thủy tinh, nhìn vào cốc sẽ thấy dịch vi khuẩn màu trắng sữa tiết ra nước thành dòng và làm đục nước.

- Biện pháp phòng trừ: Cho đến nay, việc sử dụng thuốc hoá học để phòng trừ chưa đem lại hiệu quả. Vì vậy, trên những chân đất có nguồn bệnh nặng, cần phải luân canh cây lạc với các cây trồng khác không cùng ký chủ của vi khuẩn héo xanh như lúa, ngô, mía. Vệ sinh đồng ruộng, vùng đất xung quanh cây bị bệnh, thu gom cây bị bệnh, đốt hoặc đào hố sâu xử lý. Phương pháp phòng bệnh hiệu quả nhất là dùng giống kháng bệnh để trồng. Hiện nay, các giống kháng bệnh héo xanh vi khuẩn điển hình là MD7, MD9, TK10.

6. Bệnh mốc vàng hại quả và hạt

Bệnh mốc vàng là loại bệnh nguy hiểm gây hại đến sức khoẻ con người khi sử dụng làm thực

phẩm nên được tất cả các nước tiêu thụ lạc quan tâm. Nấm bệnh gây hại chủ yếu trên hạt và tiết ra độc tố Aflatoxin, nấm bệnh nhiễm vào hạt từ khi cây lạc còn trên đồng ruộng. Ở miền bắc, hạt lạc nhiễm bệnh mốc vàng trong vụ Xuân nặng hơn trong vụ Thu và Thu Đông. Lạc trồng trên đất đồi gò không có tưới, mức độ bệnh phát sinh nhiều hơn trên đất bãi ven sông. Thời điểm thu hoạch cũng ảnh hưởng lớn đến tỷ lệ bệnh. Lạc thu hoạch quá độ chín có tỷ lệ hạt bị nhiễm bệnh cao hơn lạc thu hoạch đúng độ chín.



Bệnh mốc vàng

Biện pháp phòng trừ: Điều chỉnh thời vụ gieo trồng hợp lý để thu hoạch lạc vào thời điểm thuận lợi, nắng ráo; tránh gây tổn thương cho quả lạc trong quá trình chăm sóc, làm cỏ, vụ xới, thu hoạch; tránh tổn thương cho cây do các loại sâu bệnh trong đất gây ra; bón thạch cao hoặc vôi cho lạc ở giai đoạn đâm tia; trong thời gian phát triển quả hoặc quả vào chác nếu gặp hạn cần tưới nước. Giữ đất đủ ẩm 1 tháng trước khi thu hoạch; khi lạc chín nên thu hoạch kịp thời và loại bỏ cây bị bệnh, quả bị chấn thương và bị thối; phơi ngay sau khi nhổ (nếu không vớt kịp thì cắt thân cây cách gốc 15 - 20cm, phơi cả gốc). Phơi lạc đến độ ẩm ≤ 10%, bảo quản lạc trong điều kiện khô ráo, mát mẻ, đảm bảo vệ sinh và sạch sâu mọt.



ATIN PROJECT



BỆNH CHÍNH HẠI LẠC VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ



Bệnh gỉ sắt hại lạc

Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS)
Đ/c: Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội

Để phòng chống sâu bệnh hại lạc cũng như hại các cây trồng khác, cần thường xuyên kiểm tra đồng ruộng và khuyến khích áp dụng các biện pháp quản lý cây trồng tổng hợp (Sử dụng giống kháng bệnh, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, kỹ thuật làm đất, bón phân, luân xen canh cây trồng hợp lý, vệ sinh đồng ruộng ...)

1. Bệnh héo cây con

Bệnh héo, chập rập cây con thực chất là giai đoạn sớm của các bệnh thối đen cổ rễ, thối trắng thân bệnh thối rễ và lở cổ rễ. Bệnh gây chết rạp cây con có ở hầu hết các vùng trồng lạc ở nước ta, đặc biệt là trên các chân đất chuyên màu. Bệnh chủ yếu lan truyền qua hạt và đất, có thể tấn công suốt giai đoạn sinh trưởng của cây, thường gây thiệt hại nặng cho cây con, thường xảy ra trong khu đất cũ đã phát bệnh và ẩm độ cao. Cây con: cổ thân bị úng và teo tóp lại, cây bị ngã ngang nhưng lá vẫn còn xanh tươi, sau đó mới héo lại. Bệnh thường tấn công mạnh vào 5 - 10 ngày sau khi gieo.



Bệnh héo cây con

* Biện pháp phòng trừ:

- Xử lý hạt bằng thuốc hoá học trước khi gieo như: Vicarben 50 WP, Rovral 750 WP, Thiram (liều lượng 3 gam/1 kg hạt) hoặc dùng chế phẩm Trycoderma (trộn với phân chuồng/phân hữu cơ vi sinh bón vào đất trước khi gieo) sẽ mang lại hiệu quả phòng trừ cao.

2. Bệnh đốm nâu

Bệnh hại chủ yếu trên lá. Vết bệnh dạng gần tròn, đường kính 3 - 5 mm, màu nâu, đôi khi hình thành những đường vòng đồng tâm màu sẫm hơn.

Trên một lá có nhiều vết bệnh làm lá vàng và rụng. Bệnh thường phát sinh khi cây lạc bắt đầu có hoa, càng về cuối càng nhiều. Các lá phía dưới bị trước, sau lan lên các lá phía trên. Nếu bệnh phát sinh muộn tác hại không đáng kể. Đất thiếu can xi và magiê cây thường bị bệnh nặng. Mức độ nhiễm bệnh ở các giống có khác nhau.



Bệnh đốm nâu

* Biện pháp phòng trừ:

Làm đất sớm và kỹ, bón đủ phân, bón thêm canxi và magiê. Nếu bệnh phát sinh sớm nên phun trừ bằng các thuốc Carbenzim, He xin, Dithane-M, Daconil hoặc các thuốc gốc đồng.

3. Bệnh đốm đen

Triệu chứng, điều kiện phát sinh và biện pháp phòng trừ như với bệnh đốm nâu, chỉ khác là vết bệnh có màu đen sẫm hơn.



Bệnh đốm đen

4. Bệnh gỉ sắt

Bệnh gỉ sắt là một trong những bệnh hại lá phổ biến nhất ở cây lạc, có mặt và gây hại ở tất cả các vùng trồng lạc của nước ta. Bệnh này cũng như các bệnh đốm đen, đốm nâu, lây lan từ vụ này qua vụ khác, chủ yếu qua tàn dư cây bệnh. Điều kiện thuận lợi cho bệnh phát triển là mưa nhiều, độ ẩm không khí cao, thời tiết mát mẻ, nhiều sương vào ban đêm và sáng sớm vì vậy trong vụ Hè Thu và Thu Đông bệnh gây hại nặng hơn so với vụ Xuân.

Bệnh xuất hiện ở giai đoạn ra hoa đâm tia và hại nặng dần về cuối vụ. Bệnh hại trên các bộ phận lá, cuống lá, thân cành, hoa, tia củ. Vết bệnh trên lá có dạng tròn nhỏ, đường kính 0,5 - 1,5 mm. Biểu bì ở mặt dưới lá nứt vỡ để lộ ra một ổ bào tử màu da cam, đỏ - nâu, hơi nổi trên bề mặt lá. Trên